TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 36/2017/HSST
Ngày: 05/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 19/4/2017, đối với các bị cáo:

1. KHÚC VĂN B, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn C - xã C - huyện M - tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 10/12.

Con ông Khúc Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964.

Có vợ là Vũ Nhật L, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2014.

Nhân thân: Ngày 26/8/2011 bị Công an huyện M - tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngày 14/11/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án số: 80/2013/HSST ngày 19/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M - tỉnh Hưng Yên kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* xử phạt 01 năm 03 tháng tù và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2016 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN VĂN D, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn D - xã X - huyện T - tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1948 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1950.

Có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1982 và 02 con; Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2016 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN CẦU Đ, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn G - xã K - huyện G - thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông: Nguyễn Cầu Q (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1958.

Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Năm 2008 bị Công an xã K - huyện G - thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Tháng 01/2013 bị Công an xã K - huyện G - thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện T - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* xử phạt 01 năm tù và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 31/5/2017 bị Tòa án nhân dân quận N kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* xử phạt 30 tháng tù và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2012 bị Công an xã K - huyện G - thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Huỷ hoại tài sản"* bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN S, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn T - xã T - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12.

Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1963.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2017 đến ngày 14/01/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Anh **NGUYỄN CHÍ L,** sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn C - xã N - huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **NGUYỄN VĂN Đ,** sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn N - xã C - huyện M - tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **NGUYỄN XUÂN CHIẾN,** sinh năm 1948.

Trú tại: Thôn D - xã X - huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh **LƯU ĐÌNH L,** sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn T - xã T - huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh **NGUYỄN QUANG H**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Pu - xã P - huyện L - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **NGUYỄN VĂN VĨNH**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn D - xã X - huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh **NGUYỄN VĂN N** sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn X - xã X- huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **NGUYỄN CHÍ L**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn C - xã N - huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **NGUYỄN QUANG Đ**, sinh năm 1954.

Trú tại: Thôn P - xã P- huyện L - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **BÙI NGỌC Đ**, sinh năm 1962. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh **BÙI THANH B**, sinh năm 1985. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn G - xã K - huyện G - thành phố Hà Nội.

5. Anh **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đ - xã N - huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **NGUYỄN ĐỨC T**, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn T - xã T - huyện T - tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦAVỤ ÁN

Các bị cáo: Khúc Văn B, Trần Văn D, Nguyễn Cầu Đ và Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2016 đến ngày 12/12/2016, Khúc Văn B một mình thực hiện 01 vụ *"Trộm cắp tài sản"*, cùng với Trần Văn D liên tiếp thực hiện 04 vụ *"Trộm cắp tài sản"* và 01 vụ *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, cùng với Nguyễn Cầu Đ thực hiện 01 vụ *"Trộm cắp tài sản"*. Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đem đi tiêu thụ, trong đó có 01 lần bán cho bị cáo Nguyễn Văn S. Cụ thể:

Ngày 28/6/2016, Khúc Văn B một mình trộm cắp xe mô tô Honda Wave BKS 89D1-093.76 của anh Nguyễn Văn Đ tại thôn Cẩm Sơn - xã Cẩm Xá - huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên. Sau khi trộm cắp được xe mô tô B nhờ Nguyễn Văn H đem đi cầm cố được 3.000.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KLĐG-HĐĐG ngày 13/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên xác định chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.893.000 đồng.

Ngày 12/11/2016, Khúc Văn B cùng với Trần Văn D trộm cắp số tiền 16.500.000 đồng của ông Nguyễn Xuân C tại thôn D – xã X - huyên T - Bắc Ninh.

Ngày 13/11/2016, Khúc Văn B cùng với Trần Văn D đã lợi dụng lòng tin chiếm đoạt xe mô tô Honda Dream BKS 99R1-2644 của anh Nguyễn Quang H tại nhà nghỉ Thành Đạt I thuộc địa phận xã T – huyện T - Bắc Ninh. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô B và D nhờ Nguyễn Văn V đem đi cầm cố được 2.000.000

đồng. Tại kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG-HĐĐG ngày 07/02/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T - tỉnh Bắc Ninh xác định chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.500.000 đồng.

Ngày 20/11/2016, Khúc Văn B cùng với Trần Văn D trộm cắp xe mô tô Honda Wave BKS99F1-320.97 của anh Lưu Đình L tại thôn N – xã T – huyện T - Bắc Ninh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô B và D đem đi bán cho ông Bùi Ngọc Đ được 12.000.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐG-HĐĐG ngày 07/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T - tỉnh Bắc Ninh xác định chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 16.500.000 đồng.

Ngày 25/11/2016, Khúc Văn B cùng với Trần Văn D trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius BKS 99F1-130.86 của anh Nguyễn Văn V tại thôn D – xã X – huyện T - Bắc Ninh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô B và D đem bán cho Nguyễn Văn S được 4.000.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số: 39/KLĐG-HĐĐG ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T - tỉnh Bắc Ninh xác định chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.700.000 đồng.

Ngày 03/12/2016, Khúc Văn B cùng với Nguyễn Cầu Đ trộm cắp xe mô tô Yamaha Exciter BKS 99F1-310.86 của anh Nguyễn Văn N tại khu vực cầu bê tông thuộc địa phận xã X – huyện T - Bắc Ninh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô B đem bán cho một người tên L được 5.000.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số: 40/KLĐG-HĐĐG ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xác định chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 40.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2016, Khúc Văn B cùng với Trần Văn D trộm cắp xe mô tô Honda Dream BKS 99F1-005.41 của anh Nguyễn Chí L tại thôn Đức Hiệp – xã X – huyện T - Bắc Ninh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô B và D đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra bắt giữ. Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KLĐG-HĐĐG ngày 14/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T - tỉnh Bắc Ninh xác định chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T - tỉnh Bắc Ninh đã thu giữ: 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng gồm: 01 mũi vam có một đầu dẹt và một đầu hình lục giác dài 07cm; 01 tay công hình chữ L hình trụ tròn đường kính 0,7cm có cạnh dài 11,5cm, cạnh ngắn là 07cm; 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu đen, thân kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,3cm, chuôi kéo dài 7,5cm; 01 con dao loại dao Thái dài 25,5cm có chuôi nhựa màu đen dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 14cm, đầu dao bị gãy; 01 đầu vam phá khóa làm bằng kim loại màu đen dài 3,8cm, một đầu dẹt và một đầu hình lục giác; 01 khóa Việt Tiệp thân khóa làm bằng kim loại màu đen, tai khóa làm bằng kim loại màu trắng, chốt khóa bị hỏng và 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa; 01 biển số xe mô tô 30F8-2680; 01 xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe Wave màu đỏ không có biển kiểm soát, số khung RLHC 080Y2Y82750, số máy VLKZ510FM0000259166; 01 chiếc đĩa CD-R màu đen vàng bên trên đĩa có ghi chữ Melody.

Cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 19/4/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Khúc Văn B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Cầu Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Khúc Văn B khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/06/2016 anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 89D1-093.76 đến nhà ông Khúc Văn T, là bố đẻ của bị cáo ở cùng thôn chơi. Khi mọi người đang ngồi uống nước, bị cáo đi chơi về, quan sát thấy chìa khóa xe mô tô của anh Đ để trên nóc tủ nên lợi dụng lúc anh Đ và mọi người không chú ý bị cáo đã lấy trộm chiếc chìa khóa xe mô tô của anh Đ rồi mở khóa điện điều khiển xe mô tô đi tới xã L – huyện V - Hưng Yên. Nhưng khi đi đến địa phận xã xã L – huyện V - Hưng Yên thì xe bị thủng săm nên bị cáo gọi điện cho Nguyễn Văn H ở thôn Đ – xã N – huyện T - Bắc Ninh đến đón. Sau đó, H đến cùng bị cáo đẩy xe về nhà H, còn bị cáo đi chơi game. Đến 09 giờ 00 phút sáng hôm sau bị cáo và H mang chiếc xe trộm cắp được của anh Đ đi sửa. Sửa xe xong, bị cáo nói với H chiếc xe này là của bị cáo do đang cần tiền tiêu nên nhờ H mang xe đi cầm cố hộ. H đồng ý và mang chiếc xe đi cầm cố được 3.000.000 đồng rồi mang số tiền này về đưa cho bị cáo. Nhận được tiền, bị cáo đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo Khúc Văn B và bị cáo Trần Văn D cùng khai nhận:

Ngày 12/11/2016, bị cáo B đến nhà bị cáo D ở thôn Doãn Hạ, Xuân Lâm, Thuận Thành, Bắc Ninh để chơi. Tại đây, bị cáo D nói với bị cáo B cậy cửa nhà ông Nguyễn Xuân C, là bố đẻ của bị cáo D ở liền kề với nhà của bị cáo D để trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo D lấy một thanh tuýp sắt dài khoảng 25cm của nhà mình đưa cho bị cáo B, bị cáo B dùng thanh tuýp sắt này phá khóa cửa nhà ông Chiến. Khi vào trong nhà ông C, bị cáo B lấy vam phá khóa mang theo từ trước cậy cửa của kệ để tivi nhưng không cậy được nên bị cáo D đã đi lấy dao, kéo của gia đình mình đưa cho bị cáo B, bị cáo B tiếp tục lấy dao, kéo cậy mở được cửa kệ tivi rồi lấy một túi vải màu đỏ đưa cho bị cáo D, bị cáo D mở ra phát hiện một chùm gồm 03 chìa là khóa két sắt. Các bị cáo đi vào buồng nhà ông Chiến, tới vị trí để két sắt, bị cáo B dùng chìa khóa mở được két sắt và lấy được 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho bị cáo D. Sau đó, các bị cáo mang số tiền trên về nhà của bị cáo D kiểm tra đếm được 16.500.000đồng. Số tiền này bản thân bị cáo D tiêu xài cá nhân 3.000.000 đồng, còn số tiền 13.500.000 đồng các bị cáo cùng nhau ăn tiêu hết.

Do có mối quan hệ bạn bè nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/11/2016, các bị cáo rủ nhau vào nhà anh Nguyễn Quang H ở thôn P – xã P – huyện L - Bắc Ninh chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo D bảo anh H chở các bị cáo về ngã tư Đ - thị trấn H – huyện T. Anh H đồng ý và dùng chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 99R1-2644 của bố mình là ông Nguyễn Quang Đ để đưa các bị cáo về nhà. Khi đi đến nhà nghỉ Thành Đạt I thuộc địa phận xã T, huyện T, cả ba rủ nhau vào thuê phòng để nghỉ. Sau

khi thuê phòng, bị cáo B bảo Hiếu cho mượn xe để đi ra ngoài đón bạn. Ban đầu anh H không đồng ý và hỏi ý kiến bị cáo D thì bị cáo D bảo anh H cứ cho bị cáo B mượn xe. Do vậy, anh H đưa chìa khóa xe cho bị cáo B mượn chiếc xe mô tô trên. Sau khi mượn được xe, bị cáo B điều khiển xe đi chơi còn anh H và bị cáo D ngủ tại nhà nghỉ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo B đi xe mô tô mượn được của anh H về nhà nghỉ Thành Đạt I. Khi về đến sân nhà nghỉ, bị cáo B gặp bị cáo D do không có tiền ăn tiêu nên các bị cáo nảy sinh ý định mang chiếc xe trên của anh H đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Các bị cáo gặp Nguyễn Văn V ở thôn C – xã L – huyện G - thành phố Hà Nội rồi nhờ V cầm cố cho chiếc xe trên. V bảo về nhà bảo bố Việt cầm cố, các bị cáo đồng ý và chở V đi về nhà. Khi đến đầu thôn Cg, bị cáo D xuống xe và đứng đợi còn bị cáo B và V dắt xe đi vào một ngõ nhỏ trong thôn. Đi được một đoạn bị cáo B quay ra chỗ bị cáo D còn Việt tiếp tục dắt xe vào ngõ. Các bị cáo đứng đợi một lúc không thấy V đi ra nên vào tìm V nhưng không thấy. Sau đó, các bị cáo đi về. Đến sáng hôm sau, các bị cáo tìm gặp Vt đòi xe thì V bảo đã mang xe đi cầm cố và hẹn chiều hôm sau mang trả 2.000.000 đồng nhưng V không trả và cũng không liên lạc được với V.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/11/2016, bị cáo B mượn chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo, không biển kiểm soát của bạn tên là T ở Nghệ An nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Bị cáo B điều khiển xe chở bị cáo D đi theo đường Quốc lộ 283 rồi rẽ vào khu vực sân bóng thuộc thôn N – xã T – huyện T. Tại đây, các bị cáo phát hiện một số xe mô tô của nhóm thanh niên đá bóng dựng ở lối vào nhà ông Nguyễn Văn M ở cạnh sân bóng. Quan sát không có người trông giữ, bị cáo D ngồi trên xe cảnh giới còn bị cáo B dùng vam phá khóa mang theo phá ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99F-320.97 của anh Lưu Đình L. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, bị cáo B mang chiếc xe Nouvo đi trả cho chị T và không nói cho chị T biết việc đã dùng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Còn bị cáo D điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được về nhà mình. Một lúc sau, bị cáo B quay về nhà bị cáo D kiểm tra cốp xe vừa trộm cắp được thì phát hiện có một đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Đình L. Sau đó, các bị cáo chở nhau bằng chiếc xe vừa trộm cắp được đi chơi thì gặp Bùi Thanh B ở thôn G – xã K – huyện G - thành phố Hà Nội. Bị cáo B nói với Bùi Thanh B có chiếc xe có giấy tờ đang muốn bán, Bùi Thanh B gọi điện cho bố của mình là ông Bùi Ngọc Đ rồi thỏa thuận với bị cáo B mua chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng. Sau đó, Bùi Thanh B cùng các bị cáo đi về nhà gặp ông Đ. Tại đây, ông Đ đã kiểm tra đối chiếu đăng ký xe và số khung, số máy của chiếc xe thấy trùng khớp nên ông Đ đã mua chiếc xe này với và trả cho bị cáo B 12.000.000 đồng, khi bán xe bị cáo B còn viết giấy mua bán xe cho ông Đ. Nhận được tiền số tiền trên, các bị cáo bắt taxi đi về, trên đường về bị cáo B đưa cho bị cáo D 1.500.000 đồng, số tiền còn lại các bị cáo cùng nhau ăn tiêu hết.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/11/2016, bị cáo B và bị cáo D cùng nhau đi bộ từ nhà bị cáo D đến nhà bà Nguyễn Thị S ở cùng thôn D – xã X – huyện T để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Sinh, các bị cáo phát hiện tại cổng nhà bà Sinh dựng chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 99F1-130.86 của anh Nguyễn Văn V ở thôn D là cháu bà S đến chơi. Sau khi quan sát thấy xung quang không có ai, bị cáo D đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo B trực tiếp vào cổng nhà bà Sinh dắt chiếc xe trên ra chỗ bị cáo D đứng rồi dùng vam phá khóa mang theo từ trước phá ổ khóa điện chiếc xe trên. Sau đó,

bị cáo B điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chở bị cáo D đến nhà Nguyễn Đức T ở thôn T - xã T - huyện T chơi. Do T không có nhà nên các bị cáo vào nhà của T rồi tháo chiếc biển kiểm soát của chiếc xe vừa trộm cắp được bỏ vào trong cốp xe. Khi T về các bị cáo đã ở lại nhà T chơi đến ngày hôm sau thì phát hiện tại khe tường nhà tắm của nhà T có một chiếc BKS30F8-2680, các bị cáo đã lấy chiếc biển kiểm soát này lắp vào chiếc xe vừa trộm cắp được rồi cùng nhau đi chơi. Do trước đó, Nguyễn Văn S ở thôn T – xã T – huyện T (là bạn của T) có nói với bị cáo B muốn mua chiếc xe mô tô không có giấy tờ để làm phương tiện đi làm nên ngày 27/11/2016, các bị cáo đi chiếc xe trộm cắp được của đến gặp T và xin số điện thoại của Sơn rồi liên lạc với S và hẹn S đến nhà của T để xem xe. Sau đó, S đến gặp bị cáo B tại nhà T rồi xem và thỏa thuận mua xe với giá 4.000.000. Nhưng do S không mang theo tiền để mua xe nên bị cáo B và S thỏa thuận trao đổi chiếc điện thoại di động Iphone 5 của S với giá 2.000.000 đồng còn 2.000.000 đồng S sẽ thanh toán cho bị cáo B sau. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày 27/11/2016 tại cổng nhà T, S đã trả tiếp cho bị cáo B 900.000 đồng và xin số tiền 100.000 đồng, còn 1.000.000 đồng S nói với bị cáo B sẽ nhờ T trả nốt.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/12/2016, bị cáo B và bị cáo D phát hiện tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị M tại thôn Đ, xã X, huyện T có dựng một chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 99F1-005.41 của anh Nguyễn Chí L đến chơi với bạn tại nhà trọ (chiếc xe là của anh Nguyễn Chí L là anh trai của L). Quan sát không có người trông giữ nên bị cáo D đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo B đã trực tiếp dùng vam phá khóa mang theo từ trước phá ổ khóa điện chiếc xe trên rồi điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chở bị cáo D sang khu vực phường Đ - thị xã T - tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra phát hiện đưa về Công an thị xã T - tỉnh Bắc Ninh làm việc.

Bị cáo Khúc Văn B và bị cáo Nguyễn Cầu Đ cùng khai nhận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/12/2016, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô Wave Anpha màu đỏ, không có biển kiểm soát của mình chở bị cáo B đến quán Internet số 102 thuộc địa phận thôn Đ – xã X – huyện T để chơi game. Trên đường đi phát hiện tại lán ở khu vực cầu bê tông thuộc xã X có dựng 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 99F1-310.86 của anh Nguyễn Văn N. Sau khi đi chơi quay lại các bị cáo quan sát thấy không có người trông giữ nên đến kiểm tra chiếc xe phát hiện xe không khóa càng, khóa cổ mà chỉ khóa bằng khóa từ. Bị cáo B trực tiếp dắt chiếc xe trên còn bị cáo Đ đẩy phía sau đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn T - xã X, bị cáo Đ lấy chiếc xe Wave Anpha đã giấu ở đó từ trước rồi điều khiển chiếc xe này dùng chân đẩy chiếc xe vừa trộm cắp được do bị cáo B điều khiển đi đến khu đất trống ở khu đô thị Khai Sơn thuộc xã X. Tại đây, các bị cáo cùng nhau tháo và đấu dây điện dẫn vào ổ khóa để khởi động chiếc xe. Sau đó, bị cáo Đ tiếp tục đi chơi game còn bị cáo B mang chiếc xe vừa trộm cắp được đến khu vực xã C – huyện G - thành phố Hà Nội bán cho một người tên L nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 5.000.000 đồng, số tiền này bị cáo B đã ăn tiêu cá nhân hết.

Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận:

Bị cáo có quen biết với bị cáo B và có nói với bị cáo B. Do đó, ngày 27/11/2016 khi bị cáo B liên lạc và hẹn bị cáo đến nhà của T để xem xe thì bị cáo đến gặp bị cáo B

tại nhà T rồi xem và thỏa thuận mua xe. Khi xem xe bị cáo thấy ổ khóa điện của xe bị phá, xe không có giấy tờ nên biết chiếc xe này là do bị cáo B trộm cắp được mà có nhưng hám rẻ nên bị cáo vẫn đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Do bị cáo không mang theo tiền để mua xe nên bị cáo thỏa thuận với bị cáo B trao đổi chiếc điện thoại di động Iphone 5 của bị cáo với giá 2.000.000 đồng còn 2.000.000 đồng bị cáo sẽ thanh toán sau. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày tại cổng nhà T, bị cáo đã trả tiếp cho bị cáo B 900.000 đồng và xin số tiền 100.000 đồng, còn 1.000.000 đồng bị cáo nói với bị cáo B sẽ nhờ T trả nốt. Sau khi mua chiếc xe trên, bị cáo tiếp tục sử dụng đến khi giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Khúc Văn B và Trần Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, bị cáo Nguyễn Cầu Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 và Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khúc Văn B từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội từ 57 tháng đến 66 tháng tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 26 tháng đến 32 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là từ 32 tháng đến 41 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cầu Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án số: 117/2017/HSST ngày 31/5/2017 của TAND quận Nam Từ Liêm - thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 45 tháng đến 48 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Khúc Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 11.893.000 đồng và anh Nguyễn Văn N 40.000.000 đồng. Buộc các bị cáo: Khúc Văn B và Trần Văn D phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Quang Đ số tiền 10.500.000 đồng (mỗi bị cáo 5.250.000 đồng), hoàn trả cho ông Bùi Ngọc Đ số tiền 12.000.000 đồng (mỗi bị cáo 6.000.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng gồm: 01 mũi vam có một đầu dẹt và một đầu hình lục giác dài 07cm; 01 tay công hình chữ L hình trụ tròn đường kính 0,7cm có cạnh dài 11,5cm, cạnh ngắn là 07cm. 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu đen, thân kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,3cm, chuôi kéo dài 7,5cm. 01 con dao loại dao Thái dài 25,5cm có chuôi nhựa màu đen dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 14cm, đầu dao bị gãy. 01 đầu vam phá khóa làm bằng kim loại màu đen dài 3,8cm, một đầu dẹt và một đầu hình lục giác. 01 khóa Việt Tiệp thân khóa làm bằng kim loại màu đen, tai khóa làm bằng kim loại màu trắng, chốt khóa bị hỏng và 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa. 01 biển số xe mô tô 30F8-2680.

Tạm giữ để điều tra xử lý sau đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe Wave màu đỏ không có biển kiểm soát, số khung RLHC 080Y2Y82750, số máy VLKZ510FM0000259166.

Truy thu để sung quỹ Nhà nước của các bị cáo Khúc Văn B và Trần Văn D mỗi bị cáo 1.450.000 đồng.

Lưu hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa CD-R màu đen vàng bên trên đĩa có ghi chữ Melody.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện VKSND huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo: Khúc Văn B, Trần Văn D, Nguyễn Cầu Đ và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của VKSND huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2016 đến ngày 12/12/2016, Khúc Văn B đã một mình thực hiện 01 vụ *"Trộm cắp tài sản"*, cùng với Trần Văn D liên tiếp thực hiện 04 vụ *"Trộm cắp tài sản"* và 01 vụ *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, cùng với Nguyễn Cầu Đ thực hiện 01 vụ *"Trộm cắp tài sản"*. Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đem đi tiêu thụ, trong đó có một lần bán cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Khúc Văn B cùng đồng bọn chiếm đoạt trong 06 vụ *"Trộm cắp tài sản"* là 109.093.000 đồng và trong 01 vụ *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* là 10.500.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo: Khúc Văn B đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ Luật hình sự

và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại e khoản 2 Điều 138 Bộ Luật hình sự và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Cầu Đ đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, quá trình phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng bị cáo. Xong tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở và lòng tin của chủ sở hữu, lén lút, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những vậy, chỉ vì hám lợi mà bị cáo Nguyễn Văn S mặc dù biết rõ là tài sản do các bị cáo khác phạm tội mà có vẫn cố tình tiêu thụ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Do vậy cần phải xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Khúc Văn B giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Không những vậy, bị cáo còn trực tiếp một mình thực hiện 01 vụ *"Trộm cắp tài sản"*, trực tiếp cùng với bị cáo Trần Văn D thực hiện 04 vụ *"Trộm cắp tài sản"*, trực tiếp cùng với bị cáo Nguyễn Cầu Đ thực hiện 01 vụ *"Trộm cắp tài sản"* và trực tiếp cùng với bị cáo Trần Văn D thực hiện 01 vụ *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, lại lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo cùng đồng bọn chiếm đoạt là 119.593.000 đồng. Chính vì vậy, bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng *"Có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng"* được quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu các tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Phạm tội nhiều lần"* quy định tại các điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo vào năm 2011 đã bị xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* và cũng năm 2011 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, năm 2013 bị TAND huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại liên tiếp cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Bản án năm 2013 bị cáo chưa được xóa án tích nên ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm - Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có

thời gian tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Trần Văn D phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo cùng bị cáo B chiếm đoạt là 67.700.000 đồng. Chính vì vậy, bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng"* được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội nhiều lần"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Xong xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, người bị hại là bố đẻ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Cầu Đ phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản mà bị cáo cùng bị cáo B chiếm đoạt là 40.000.000 đồng. Bản thân bị cáo năm 2008 đã bị xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, năm 2012 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Huỷ hoại tài sản"*, năm 2013 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường và cũng trong năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 01 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét trong vụ án này bị cáo chỉ giữ vai trò thứ yếu, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ngoài hành vi phạm tội lần này, ngày 07/7/2016 bị cáo có hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, ngày 31/5/2017 Toà án nhân dân quận N - thành phố Hà Nội đưa ra xét xử. Bản án của Toà án nhân dân quận N - thành phố Hà Nội đến nay đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình

phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 99F1-130.86 là do các bị cáo B và D phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ bị cáo vẫn cố ý mua lại với giá 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện để các bị cáo B và D tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội khác. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Xong cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải - Đây là các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này xác định ông Bùi Ngọc Đ và anh Bùi Thanh B là những người liên quan trong việc mua bán chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99F1-320.97 mà bị cáo Khúc Văn B và bị cáo Trần Văn D chiếm đoạt của anh Lưu Đình L. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định khi giao dịch mua bán chiếc xe nêu trên cả ông Đ và anh B đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không xử lý đối với ông Đ và anh B là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này xác định Nguyễn Đức T, đối tượng tên L, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H là những người liên quan trong vụ án.

Đối với Nguyễn Đức T theo lời khai của Nguyễn Văn H là người cầm cố chiếc xe mô tô Wave BKS 89D1-093.76 của anh Nguyễn Văn Đ và Tuấn cũng là người cho B số điện thoại của Nguyễn Văn S để B giao dịch bán chiếc xe Yamaha Sirius BKS 99F1-130.86 mà B và D trộm cắp được của anh Nguyễn Văn Vĩnh. Nhưng Tuấn không biết đó là tài sản trộm cắp và cơ quan điều tra cũng không đủ cơ sở để xác định Tuấn là người cầm cố chiếc xe trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với L đã mua chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 99F1-310.86 mà B và Đ trộm cắp được của anh Nguyễn Văn N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được rõ họ tên và địa chỉ của L nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Văn V đã mang chiếc xe Dream BKS 99R1-2644 mà B và D chiếm đoạt của ông Nguyễn Quang Đ đi cầm cố nhưng hiện tại Việt không có mặt tại địa phương. Vì vậy, hành vi của V được tách ra để điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H trực tiếp đi cầm cố chiếc xe Wave BKS 89D1-093.76 do B trộm cắp của anh Nguyễn Văn Đ, nhưng H không biết đó là tài sản do B trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không xử lý đối với H phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 99F1-005.41, 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 99F1-130.86 và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99F1-320.97 cùng giấy đăng ký xe mang tên Lưu Đình L. Quá trình điều tra đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Chí L, anh Nguyễn Chí L, anh Nguyễn Văn V và anh Lưu Đình L. Tại phiên toà hôm nay, anh L, anh L, anh V và anh L vắng mặt. Nhưng trong quá trình điều tra, anh L, anh L, anh V và anh L xác định đã nhận được trài sản bị các bị cáo chiếm đoạt, đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 16.500.000 đồng và 01 chiếc khoá Việt Tiệp cùng 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa mà các bị cáo: Khúc Văn B và Trần Văn D chiếm đoạt, đồng thời làm hư hỏng của ông Nguyễn Xuân C. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay, ông C không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền chiếm đoạt cũng như bồi thường tài sản bị hư hỏng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave BKS 89D1-093.76, 01 xe mô tô Yamaha Exciter BKS 99F1-310.86, 01 xe mô tô Honda Dream BKS 99R1-2644 mà các bị cáo: Khúc Văn B, Trần Văn D và Nguyễn Cầu Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn Nvà anh Nguyễn Quang H (ông Nguyễn Quang Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm những chiếc xe trên nhưng không thu hồi được. Tại phiên toà hôm nay, người bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, nhưng đều có đơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt theo như kết luận định giá của Hội đồng định giá. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đủ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 99R1-2644 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên các bị cáo B và D chỉ chấp nhận mức bồi thường theo như kết luận định giá của Hội đồng định giá. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe là 15.000.000 đồng của ông Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Đ, anh H, ông Đ và anh N là có cơ sở, phù hợp theo quy định của pháp luật nên xem xét chấp nhận. Cũng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B xác nhận chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 99F1-310.86 mà bị cáo cùng bị cáo Đ chiếm đoạt được của anh N, nhưng chỉ một mình bị cáo được hưởng lợi từ việc bán chiếc xe trên. Nay bị cáo tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe theo như kết luận định giá của Hội đồng định giá cho anh N - Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cũng cần xem xét chấp nhận. Buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh Đ số tiền 11.893.000 đồng và bồi thường cho anh N số tiền 40.000.000 đồng. Buộc bị cáo và bị cáo D phải liên đới bồi thường cho ông Đủ số tiền 10.500.000 đồng (mỗi bị cáo 5.250.000 đồng).

Đối với số tiền 12.000.000 đồng mà ông Bùi Ngọc Đ đã trả cho bị cáo Khúc Văn B và bị cáo Trần Văn D để mua chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99F1-320.97. Khi mua do xe có đầy đủ giấy tờ nên ông Đ không biết là xe do các bị cáo

trộm cắp mà có được. Quá trình điều tra ông Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Tại phiên toà hôm nay, ông Đ vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà ông đã bỏ ra để mua chiếc xe trên. Xét thấy, yêu cầu của ông Đ là có cơ sở nên chấp nhận buộc các bị cáo B và D phải liên đới hoàn trả cho ông Đ số tiền 12.000.000 đồng (mỗi bị cáo 6.000.000 đồng).

Đối với số tiền 2.900.000 đồng mà bị cáo Khúc Văn B và bị cáo Trần Văn D bán chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 99F1-130.86 chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn V. Xét thấy, đây là số tiền các bị cáo thu lời bất chính nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước (mỗi bị cáo 1.450.000 đồng).

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 vam phá bằng kim loại màu trắng gồm: 01 mũi vam có một đầu dẹt và một đầu hình lục giác dài 07cm; 01 tay công hình chữ L hình trụ tròn đường kính 0,7cm có cạnh dài 11,5cm, cạnh ngắn là 07cm; 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu đen, thân kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,3cm, chuôi kéo dài 7,5cm; 01 con dao loại dao Thái dài 25,5cm có chuôi nhựa màu đen dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại màu trắng dài 14cm, đầu dao bị gãy; 01 đầu vam phá khóa làm bằng kim loại màu đen dài 3,8cm, một đầu dẹt và một đầu hình lục giác là công cụ, phương tiện các bị cáo: Khúc Văn B và Trần Văn D dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 khóa Việt Tiệp thân khóa làm bằng kim loại màu đen, tai khóa làm bằng kim loại màu trắng, chốt khóa bị hỏng và 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa là tài sản của ông Nguyễn Xuân C do không còn giá trị sử dụng nên ông Chiến đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần xem xét chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe Wave màu đỏ không có biển kiểm soát, số khung RLHC 080Y2Y82750, số máy VLKZ510FM0000259166 của bị cáo Nguyễn Cầu Đ dùng để cùng với bị cáo Khúc Văn B đi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng chưa có căn cứ để xác định chủ sở hữu chiếc xe nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh đề nghị tách ra để xác minh, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy rằng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với 01 chiếc đĩa CD-R màu đen vàng bên trên đĩa có ghi chữ Melody do anh Nguyễn Văn N giao nộp bên trong có ghi lại hình ảnh vụ việc các bị cáo: Khúc Văn B và Nguyễn Cầu Đ trộm cắp chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 99F1-310.86 của anh N. Xét thấy, đây là bằng chứng phạm tội của bị cáo B và bị cáo Đ nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, khi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Xuân C cũng như khi trộm cắp tài sản của anh Lưu Đình L, bị cáo Khúc Văn B còn sử dụng 01 thanh tuýp sắt dài 25cm và 01 xe mô tô Yamaha Nouvo không biển kiểm soát của người tên T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng và xác minh chiếc xe mô tô nêu trên nhưng không thu giữ cũng như xác minh được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về án phí: Các bị cáo: Khúc Văn B, Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cùng án phí dân sự sơ thẩm và các bị cáo: Nguyễn Cầu Đ, Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Khúc Văn B và Trần Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; bị cáo Nguyễn Cầu Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Khúc Văn B 48 *(Bốn mươi tám)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 57 *(Năm mươi bẩy)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/12/2016 là ngày bắt tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 32 *(Ba mươi hai)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/12/2016 là ngày bắt tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cầu Đ 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tại Bản án số: 117/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm - thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 45 *(Bốn mươi lăm)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/12/2016 là ngày bắt tạm giam bị cáo, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/7/2016 đến ngày 16/7/2016 tại Bản án số: 117/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm - thành phố Hà Nội

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 *(Tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 *(Mười sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Trí Quả - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Khúc Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 11.893.000 *(Mười một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn)* đồng.

Buộc các bị cáo: Khúc Văn B và Trần Văn D phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Quang Đ và hoàn trả cho ông Bùi Ngọc Đ tổng số tiền 22.500.000 *(Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn)* đồng. Cụ thể: Bị cáo Khúc Văn B bồi thường cho ông Nguyễn Quang Đ số tiền 5.250.000 *(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng và hoàn trả cho ông Bùi Ngọc Đ số tiền 6.000.000 *(Sáu triệu)* đồng, bị cáo Trần Văn D bồi thường cho ông Nguyễn Quang Đ số tiền 5.250.000 *(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng và hoàn trả cho ông Bùi Ngọc Đ số tiền 6.000.000 *(Sáu triệu)* đồng.

Buộc bị cáo Khúc Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác nhận vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vam phá bằng kim loại màu trắng gồm: 01 mũi vam có một đầu dẹt và một đầu hình lục giác dài 07cm; 01 tay công hình chữ L hình trụ tròn đường kính 0,7cm có cạnh dài 11,5cm, cạnh ngắn là 07cm; 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu đen, thân kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,3cm, chuôi kéo dài 7,5cm; 01 con dao loại dao Thái dài 25,5cm có chuôi nhựa màu đen dài 11,5cm,

thân dao bằng kim loại màu trắng dài 14cm, đầu dao bị gãy; 01 đầu vam phá khóa làm bằng kim loại màu đen dài 3,8cm, một đầu dẹt và một đầu hình lục giác; 01 khóa Việt Tiệp thân khóa làm bằng kim loại màu đen, tai khóa làm bằng kim loại màu trắng, chốt khóa bị hỏng và 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa; 01 biển số xe mô tô 30F8-2680.

Lưu hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa CD-R màu đen vàng bên trên đĩa có ghi chữ Melody.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2017/QH13 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Khúc Văn B, Trần Văn D, Nguyễn Cầu Đ và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo: Khúc Văn B phải nộp 3.157.150 *(Ba triệu một trăm năm mươi bẩy nghìn một trăm năm mươi)* đồng và Trần Văn D phải nộp 562.500 *(Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các bị cáo; Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN HUY TUẤN